TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2020/HC-PT
Ngày 05 tháng 6 năm 2020
"V/v khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công
Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý
Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 390/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về *"Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp cưỡng chế thu hồi đất"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh N bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 854/2020/QĐPT-HC ngày 21 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Trương Gia L, sinh năm 1975 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Thanh Sơn, thành phố P, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Lê Cẩm Q, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 14 đường 33, phường Bình An, Quận 2, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 29/6/2017) – Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh N.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh N.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn H – Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố P (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Lê Cẩm Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/5/2017 các lời khai tiếp theo của người khởi kiện ông Trương Gia L và người đại diện hợp pháp trình bày: Ngày 02/8/2013, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1897/QĐ-UBND (Viết tắt Quyết định 1897) thu hồi 820 m^2 đất có nhà ở thuộc thửa 9a, tờ bản đồ số 02 của hộ ông Trương Gia L để thực hiện Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P (Viết tắt Khu K1) và Quyết định số 1298/QĐ-UBND (Viết tắt Quyết định 1298) về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình ông L với số tiền 371.890.540 đồng.

Sau khi nhận được Quyết định số 1298, ông L không đồng ý vì Quyết định áp giá bồi thường 70.000 đồng/m^2 cho đất trồng cây lâu năm có nhà ở đô thị và không hỗ trợ tái định cư là không đúng nên ông đã gửi đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thành phố P nhưng chưa được giải quyết.

Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 (Viết tắt Quyết định 2430) về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung vật kiến trúc cho gia đình ông 39.423.320 đồng.

Đến ngày 28/4/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1454/QĐ-UBND cưỡng chế thu hồi đất trong khi ông chưa được giải quyết khiếu nại, chưa nhận tiền bồi thường và chưa được nhận hỗ trợ tái định cư, là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông, vi phạm các Điều 30; khoản 1 Điều 32; điểm a khoản 5 Điều 71 và Điều 83 Luật đất đai; điểm a khoản 5 Điều 71 Luật đất đai 2013; Điều 13 Thông tư 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; các điều 19, 20, 22, 23, 24, 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Vì vậy ông Trương Gia L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy các quyết định gồm: Quyết định số 1454, Quyết định số 1897, Quyết định số 1928, Quyết định số 2430 và buộc Ủy ban nhân dân thành phố P phải bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất ở đô thị đúng quy định của pháp luật ở thời điểm năm 2017.

Tại văn bản ngày 11/7/2017 và các lời khai tiếp theo của người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Căn cứ Điều 60 Quyết định số 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh N về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; điểm a khoản 1 Điều 28 Nghị định số 69/NĐ-CP ngày 13/8/2009 về thủ tục thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất đối với dự án đầu tư; Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 21/4/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thành lập Tổ kiểm kê bắt buộc đối với các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi để thực hiện Dự án; Quyết định số 3286/QĐ-

UBND ngày 24/6/2011 về việc kiểm kê bắt buộc đối với hộ gia đình ông Trương Gia L; Thực hiện các thông báo của Ủy ban nhân dân tỉnh N gồm: Thông báo số 43/TB-UBND ngày 14/6/2010; Thông báo số 53/TB-UBND ngày 01/7/2010 và Thông báo số 21/TB-UBND ngày 14/3/2011 về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Quy hoạch Khu K1. Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1942/TTr-TNMT ngày 29/7/2013, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1897 về việc thu hồi đất của hộ ông Trương Gia L là phù hợp với quy định của pháp luật đã nêu trên.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 58; Điều 63 Quyết định 2380/2010/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 và Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 23/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh N quy định giá đất ở trung bình tại khu vực thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P là 882.000 đồng/m^2. Các bảng giá nhà ở công trình, vật kiến trúc, hoa màu tại thời điểm năm 2012 được thực hiện theo các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh N gồm: Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 15/8/2011 (giá vật kiến trúc), Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 04/3/2010 (giá hoa màu) và Quyết định số 2380/QĐ-UBND ngày 21/12/2010 (các khoản hỗ trợ khác). Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1943/TTr-TNMT ngày 29/7/2013, Ủy ban nhân dân thành phố P ban hành Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 phê duyệt phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P và đồng thời ban hành Quyết định số 1928 về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Gia L với số tiền 371.890.540 đồng *(Trong đó bồi thường: về đất 57.400.000 đồng; tài sản, vật kiến trúc 86.234.140 đồng; hoa màu, cây trồng 2.910.000 đồng và các khoản hỗ trợ khác 225.346.400 đồng).* Do vậy, Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố P đúng quy định của pháp luật.

Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 69 và khoản 2 Điều 71 Luật đất đai năm 2013, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 3286/QĐ-UBND ngày 24/6/2011 về việc kiểm kê bắt buộc đối với hộ ông Trương Gia L. Sau đó, Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh N cùng các đơn vị có liên quan của thành phố đã nhiều lần vận động nhưng hộ ông L không đồng ý bàn giao mặt bằng hoặc là vắng mặt không có lý do.

Trên cơ sở đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh N tại văn bản số 610/TTPTQĐ-BTGMB ngày 17/4/2017 đề nghị cưỡng chế các hộ. Sau khi Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố thẩm định hồ sơ, quá trình thu hồi, bồi thường, quá trình vận động mời hộ ông L và Báo cáo số 37/BC-UBND ngày 11/4/2017 của Ủy ban nhân dân phường Thanh Sơn về việc vận động hộ gia đình ông L bàn giao mặt bằng, đã có Tờ trình số 540/TTr-TNMT ngày 25/4/2017. Do đó Chủ tịch Ủy ban

nhân dân thành phố P ra quyết định số 1454 cưỡng chế đối với hộ gia đình ông L là đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố P và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Gia L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh N đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 143; Điều 164; khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194, Điều 206; Điều 213 Luật tố tụng hành chính; Các điều 38, 40, 44, 71 Luật đất đai năm 2013; Điều 34 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ; Thông tư số 06/2007/TT-BTNMT ngày 02/7/2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Điều 28, Điều 33 Luật khiếu nại 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Gia L về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1454/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P về việc cưỡng chế thu hồi đất và buộc Ủy ban nhân dân thành phố P bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất ở đô thị đúng quy định của pháp luật thời điểm năm 2017.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Trương Gia L đề nghị Tòa án hủy các quyết định: Quyết định số 1897/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc thu hồi đất do hộ ông Trương Gia L sử dụng tại phường Thanh Sơn để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P; Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 02/8/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông Trương Gia L khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Quy hoạch khu đô thị mới Đông Bắc thành phố P; Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố P về việc bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2017, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện ông Lê Cẩm Q có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Ông Lê Cẩm Q (người đại diện hợp pháp của người khởi kiện) trình bày kháng cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm vì ông Trương Gia L không được giao các quyết định số 1897, 1928 và 2430 nên Bản án sơ thẩm cho là hết thời hiệu khởi kiện là không đúng. Đề nghị thay đổi kiểm sát viên vì tại phiên tòa lần trước Kiểm sát viên phát biểu quan điểm có nội dung không đúng, không bảo vệ được quyền lợi của người dân.

Ông Nguyễn H (người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện) đề nghị xem xét các quyết định đều được ban hành đúng quy định của pháp luật nên không đồng ý kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung Bản án sơ thẩm đình chỉ xét xử các quyết định 1928, 1897 và 2430 mà không xem xét tính hợp pháp của các quyết định này là không đúng, đề nghị chấp nhận kháng cáo, hủy Bản án sơ thẩm để xét xử lại.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại văn bản ủy quyền ngày 29/6/2017 của người khởi kiện ông Trương Gia L có nội dung ủy quyền cho ông Lê Cẩm Q được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Đơn kháng cáo của ông Lê Cẩm Q đảm bảo hình thức, thời hạn, đủ điều kiện để giải quyết phúc thẩm theo quy định tại khoản 6 Điều 205 và khoản 1 Điều 206 của Luật tố tụng hành chính.

Ông Lê Cẩm Q yêu cầu thay đổi kiểm sát viên với lý do không thuộc các trường hợp phải thay đổi kiểm sát viên theo quy định tại Điều 50 Luật tố tụng hành chính nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[2] Theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính và tại mục 5 phần V Văn bản số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao: *"Trong quá trình xét xử, Hội đồng xét xử có thẩm quyền xem xét tính hợp pháp đối với tất cả các quyết định hành chính khác có liên quan đến quyết định hành chính bị khởi kiện mà không phụ thuộc vào việc các quyết định này còn hay hết thời hiệu khởi kiện".*

Quyết định số 1897, Quyết định số 1928 và Quyết định số 2430 vừa là đối tượng bị khởi kiện (có đơn khởi kiện), vừa là quyết định liên quan cần phải xem xét tính hợp pháp khi xem xét giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trương Gia L đối với Quyết định số 1454, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Trương Gia L đối với Quyết định số 1897, Quyết định số 1928 và Quyết định số 2430 là không đúng quy định trên, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Do Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử đối với Quyết định số 1897, Quyết định số 1928 và Quyết định số 2430 nên khi giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Trương Gia L đối với Quyết định số 1454, cấp phúc thẩm không thể xem xét theo thủ tục phúc thẩm về tính hợp pháp của các quyết định này. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của ông Lê Cẩm Q và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành

phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm được xác định khi xét xử sơ thẩm lại.

[4] Ông Trương Gia L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng Hành chính; Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Lê Cẩm Q là người đại diện hợp pháp cho người khởi kiện ông Trương Gia L; Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 23/2017/HC-ST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh N và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh N xét xử sơ thẩm lại.

3. Án phí hành chính sơ thẩm được xác định khi xét xử sơ thẩm lại.

4. Ông Trương Gia L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm và được hoàn trả tạm ứng đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0013834 ngày 26/9/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh N.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công